*3.1.1. Tiếp biến mô thức đồng dao*

Jacopson khi bàn về văn học đã nhấn mạnh chức năng của văn học chính là trả lại cho người đọc cái nhìn nguyên khôi về thế giới. Nơi cái cảm giác đầu tiên bị phớt lờ, con người hiện đại tạm quên cái trực giác ban đầu về hiện thực thì thơ ca chính là làm sao phải đánh thức được điều ấy trong mỗi chúng ta. Khi mọi giá trị vật chất và tinh thần luôn là sự cộng hưởng của lịch sử những giá trị trước đó thì nơi văn bản – mạng lưới “ghi chép” hiện thực chưa bao giờ vắng bóng của cái tiền văn bản. Cái quá khứ tưởng chừng ngủ yên trong lịch sử văn học thật ra ở một lúc nào đó trong tâm thức con người sẽ vực dậy như tiếng gọi tha thiết của thượng nguồn sự sống. Và trên bức khảm ghép của những cái biểu đạt phong phú đó, văn học dân gian cất lên như sự truy đòi về giá trị thuần khiết của văn chương mà bất kì người nghệ sĩ nào cũng từng tắm mát một lần trong “tuổi thơ” trong lành ấy. Âm hưởng, phong vị đồng dao thấm nhiễm trong những trang thơ Nguyễn Bình Phương như thuộc tính của sản phẩm văn chương được nuôi dưỡng trong bầu không khí đậm chất dân gian của thị xã Thái Nguyên; mặt khác nó được “lẫy” lên như một phương tiện thể hiện những thể nghiệm cách tân nghệ thuật của nhà thơ mang ý nghĩa nhất định.

Đồng dao, theo một số quan niệm phổ biến, là những câu hát dân gian mà trẻ em thường hát khi chơi những trò chơi. Vì là thể loại dùng cho trẻ em trong việc nhận biết thế giới sự vật và giúp khắc sâu trí nhớ, vừa để ứng khẩu linh hoạt trong sinh hoạt trò chơi nên đồng dao thường có những đặc điểm nhất định. Theo đó, đồng dao thường tuân theo những thể thơ có số âm tiết không lớn, từ 2-5 tiếng, trong đó, đồng dao bốn chữ chiếm tỉ lệ lớn nhất; nhịp ngắt chủ yếu là nhịp chẵn hoặc đọc liền hơi; vần đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc liên kết chuỗi lời, đáng chú ý là việc gieo vần lưng. Với đặc điểm xây dựng hệ thống liên kết của vần – nhịp bất chấp sự biểu đạt nghĩa bên trong, đồng dao vốn là những câu hát vu vơ, không tụ nghĩa, nó là một tập hợp rỗng với sự đan dệt nên của các yếu tố bề mặt. Đặc điểm này lại là cơ sở để các nhà thơ khi tìm đến đồng dao nhằm phát huy chiều năng nghĩa của chữ, trả cho chữ những ý nghĩa linh hoạt thoát khỏi những ràng buộc quy chuẩn, minh định về sự biểu đạt. Đó chính là dấu hiệu của việc tìm kiếm cái thượng nguồn uyên nguyên của sự sống trong thơ ca được biểu đạt bằng ngôn từ.

Không khó để nhận thấy mô thức đồng dao trong thơ Nguyễn Bình Phương. Nhưng không chủ trương làm thơ dòng chữ như Dương Tường, Đặng Đình Hưng, Trần Dần khi vận dụng yếu tố rỗng lời, phát huy thế mạnh của vần, nhịp tạo âm điệu của đồng dao. Trong thơ Nguyễn Bình Phương, phong vị đồng dao được thể hiện trước hết chính là cách mở đầu khá vu vơ, chủ yếu tạo tâm thế, nhạc điệu chứ chưa hẳn đã là sự phản ánh hiện thực. Có khá nhiều bài thơ mở vào bài bằng kiểu dẫn dung dị, mộc mạc mà Mai Văn Phấn gọi là “như giọng “mời khách” nhỏ nhẹ, khiêm nhường: Mưa đằng đông (***Mùa***), Tháng Tám phơi áo bờ rào (***Bài hát vu vơ***), Tôi nhón gót về (***Làng Phan***), *Một thúng nắng/ Một thúng mưa* (***Khách***) v.v..”. Đó được xem là cánh cửa mở vào căn nhà mà ngỡ sự sắp xếp của nó khá trật tự, ngăn nắp với sự ổn định đến nhàm chán. Nhưng thật ra đó chỉ là những gì mới tiếp xúc bề ngoài, cấu trúc bên trong ẩn chứa điều gì mới là điều cần phản ánh. Bằng hình thức điệp cấu trúc của mô thức đồng dao, những hình ảnh mở ra theo những hướng khai triển không theo trật tự logic. Điều này giống với kết cấu *“xâu chuỗi”*  kết các vật hoặc sự kiện cùng loại với nhau, có liên kết nhưng lỏng lẻo “tiện đâu xâu đấy” trong những câu hát đồng dao của trẻ nhỏ: *Tháng Tám phơi áo bờ rào/ Chuồn chuồn ớt mắt tròn nhóng nhánh – Tháng Tám ra ngoài ao tìm gió/ Gặp bóng người ngồi câu – Tháng Tám ru con/ Ngõ buồn chạng vạng – Tháng Tám mang trầu cau sang hỏi/ Em lắc đầu…*Các hình ảnh, sự việc được móc nối với nhau trên cơ sở liên kết duy nhất trên bề mặt đó chính là “Tháng Tám” để sau đó là những câu chuyện còn bỏ ngõ. Nhà thơ không chủ ý tìm sự liên kết giữa nó bởi những khoảng trống là cần thiết để người đọc tìm mối liên hệ trên mạch logic nhất định của tư duy suy tưởng. Và khi chấp nhận cuộc chơi trượt theo sự liên kết bề ngoài đó, những ý tưởng cứ như thứ chất lỏng chuyên chở nội dung chảy tràn qua vừa đứt nối, rời rạc nhưng lại là sự liên kết bề sâu trong tiềm thức của nhà thơ khi muốn tái hiện thế giới rời rạc, nhuốm buồn. Mạch kể khá tự nhiên nhưng không êm ả, cái kết là sự hẫng hụt đối ngược lại với những gì được kể trên “*Tháng Tám mang trầu cau sang hỏi/ Em lắc đầu…”.* Câu thơ khép lại thi phẩm và gợi sự chới với cho người đọc: cái kết buông chùng, nỗi buồn lấp lửng, âm ỉ và day dứt!

Bên cạnh đó, bằng việc bắm bắt nhịp nhanh, mạnh, dứt khoát đầy khỏe khoắn tươi vui của đồng dao, những câu thơ của Nguyễn Bình Phương khi gợi về thế giới suy tưởng có xu hướng đạt đến sự dạt dào sức sống, tràn trề năng lượng của sự tái sinh: “*Ngày mai vào cỏ/ Cỏ trả ít xanh/ Xưa đi với lá/ Lá cho thêm cành”.* Các hình ảnh được liên kết theo kết cấu “dắt dây” của đồng dao từ hình ảnh này chuyển sang hình ảnh khác trên cơ sở đặc tính của sự vật. Sự nối tiếp ấy khiến cho kết cấu văn bản thơ mở liên tục hướng đến cái vô cùng. Nhưng cũng có khi, nhịp nhanh, chảy, trôi tuột rất riêng của đồng dao lại giúp nhà thơ thể hiện cảm quan về văn minh đô thị vừa bộn bề vừa nhanh gấp với lối sống “ăn xổi ở thì” của con người nơi đây:

*Hà Nội xích lô dựng xe vỉa hè*

*Ăn xổi ngồi xổm*

*Ăn cháo ngồi cong*

*Ăn mực uống bia ngồi quằn chân lên ghế*

*Hơi phở bay nhật nguyệt la đà*

***(Chạm mặt)***

Đặc biệt, tìm về cái nguyên khởi luôn là nguồn cảm hứng thường trực trong thơ Nguyễn Bình Phương nhằm cưỡng lại sự phân rã, bào mòn, ngột ngạt của thế giới hiện đại. Một thế giới thơ bày ra trong cái nhìn thanh tân của trẻ nhỏ được dẫn lời trong những câu thơ bốn chữ vốn như tập hợp của những cái không hài hòa, thiếu liên kết nhưng là toàn bộ những gì đang hiện hữu. Bởi người lớn vẫn hay quan tâm đến mối dây liên kết và cố gắng nối chúng lại theo trật tự của ý thức thì trẻ con lại nhìn thế giới bằng hình hài nguyên trạng của nó. Thơ ca hiện đại khi tìm về với đồng dao mang khao khát không phải lí giải kết cấu của thế giới mà nhìn thế giới trong chính kết cấu của nó. Sự thuần thúy của văn chương chính là ở đó!

*Sữa à sữa ơi*

*Sữa hãy ra nguồn*

*Nuôi con mẹ lớn*

*Con mẹ đang đói*

*Gió ấm quanh nhà*

*Cây cho nhiều quả*

*Quả chưa độ mùa*

*Con mẹ đang đói*

*Chum thì đục ngầu*

*Khói không uống được*

*Sương móc khó lành*

***(Ru)***

Những bài đồng dao dành cho trẻ em không thiếu những kiểu kết cấu trình hiện sự vật, sự việc như vậy. Đó là những câu hát nhằm giúp trẻ nhận thức thế giới trong sự đa dạng của nó, đến lượt nhà thơ khi mượn kết cấu này đã không ngừng phát huy cái chất dung dị, tự nhiên của những gì đang hiện hữu. Với trẻ, sự tri nhận này là rất cần và với những người lớn “thường lắm” – “nghiêm trang” – “quanh quẩn trong nhà”- “ra vào toàn đếm” càng trở nên cần thiết hơn.

Một trong các kiểu kết cấu hay gặp của đồng dao còn là kết cấu vòng tròn cũng được Nguyễn Bình Phương vận dụng trong việc nói lên cái “***Dằng dặc***” không cùng của đời người. Hành trình rong ruổi bất tận trong tín ngưỡng niềm tin để vin vào điều nhiệm màu của cuộc sống nhưng đến cuối cùng chỉ là “*Hoàng hôn bất tận”.* Âm điệu bài thơ gợi lên điều đó lại thêm kết cấu vòng tròn như nhấn mạnh cái vòng lẩn quẩn dai dẳng của những theo đuổi không hồi kết của con người trong cuộc đời.

*Một thúng nắng*

*Một thúng mưa*

*Một thúng vừa mưa vừa nắng*

*Ba ba thong dong đội lên chùa*

*…*

*Một thúng nắng*

*Một thúng mưa*

*Một thúng vừa mưa vừa nắng*

*Ba bà lại đi*

*Lại đi dong duổi*

*Hoàng hôn bất tận*

*Sư ông không về…*

***(Dằng dặc)***

Đôi khi mô thức đồng dao được tái hiện nhưng lại được nhà thơ chuyển hướng làm khác nghĩa hẳn so với câu hát dân gian. Tính chất “phản biện” trong hình thức này được nhà thơ dẫn một cách khéo léo đã làm sáng lên tư duy người đọc về nhận thức một thời. Ở những câu thơ như vậy, lời thơ thường cứ tưng tửng, giễu cợt, tếu táo đậm sắc thái dân gian: “*Chú bé bẻ cành làm ngựa/ Nhong nhong phi chơi/ Ngựa ông chưa về/ Đừng hỏi vì sao”* đượcgợi ý từ bài đồng dao trẻ con hay hát: *“Nhong nhong nhong nhong/ Ngựa ông đã về/ Cắt cỏ Bồ Đề/ Cho ngựa ông ăn”.* Đến với những câu thơ như vậy, người đọc được sống trong không gian kép, một bên là quá khứ xưa êm ả với những trò chơi dân gian và bên kia phải đối mặt với hiện thực khi mọi sự đều không có quy chuẩn nhất định nào và không dự liệu được điều gì: “*Ngựa ông chưa về/ Đừng hỏi vì sao*”. Văn bản - đã trở thành môi trường đối thoại trực tiếp của cái cũ –cái mới và người đọc trong thế giới ấy phải thật sự tỉnh táo để không bị câu chữ dẫn dắt theo nếp nghĩ cũ vốn đã định hình trong tâm thức bao đời nay. Cuộc sống hiện đại luôn ẩn tàng những điều trái ngược khó lí giải và con người mỗi ngày cần đặt mình trong sự hoài nghi đối thoại để không phải đóng đinh trong nhận thức và gỉ mòn trong hành trình mưu sinh.

Ở một mức độ nào đó, trong thi giới Nguyễn Bình Phương, những câu thơ với mô thức đồng dao như vậy đã đưa thơ ông đạt đến vẻ đẹp thuần khiết – vốn là bản chất của thơ ca, bởi nghĩa (cái được biểu đạt) của bài đồng dao đã bị làm rỗng nhưng không vì thế mà khoái cảm thẩm mĩ từ hình thức tổ chức của lời (cái biểu đạt) biến mất. Tính thơ, theo những kiến giải của các nhà hình thức luận Nga, sau đó đuợc tiếp tục phát triển bởi các nhà cấu trúc luận, không nằm ở nội dung thông điệp, không nằm ở bình diện cảm xúc của chủ thể, không nằm ở đối tượng được biểu đạt mà được gợi lên từ âm điệu của vần, nhịp.

Có thể nói, nơi văn bản – không gian bao chứa hiện thực vô cùng thì sự tương tác, pha trộn thể loại diễn ra thường xuyên, liên tục. Bằng sự nới rộng những quy chuẩn của thể loại thơ để dẫn vào đó những yếu tố của văn xuôi hay sự có mặt của phong vị, mô thức đồng dao trong những câu thơ rất hiện đại đã cho thấy ranh giới mờ nhòe thể loại trong thơ Nguyễn Bình Phương. Tính liên thể loại ấy trong thơ ông được thực hiện một cách tự nhiên đã đưa thơ thoát khỏi tháp ngà của những vẻ đẹp trang nhã, thi vị, thiên về đặc tính trữ tình để có thể ôm chứa những bộn bề, đứt gãy của hiện thực và nội tâm xáo động của con người. Với lối thơ ấy, Nguyễn Bình Phương đã âm thầm khai phá vào địa hạt cách tân nền thơ hiện đại, đưa thơ về giữa cuộc đời, mở rộng biên độ phản ánh và nghe cái phập phồng hơi thở cuộc sống nối dài xưa - nay trong đó.